

Số: **13**/BC-TTPCKTĐBCL

Cần Thơ, ngày 30 tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tổng hợp tình hình thi kết thúc học phần và đánh giá chất lượng lớp học phần năm học 2021-2022**

*Căn cứ kế hoạch số 816/TB-ĐHKTCN ngày 07 tháng 10 năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc tổ chức thi  
kết thúc học phần học kỳ I, II và học kỳ phụ năm học 2021-2022;*

Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng báo cáo tổng  
hợp tình hình thi kết thúc học phần (KTHP) và đánh giá chất lượng lớp học  
phần, năm học 2021-2022 như sau:

#### **1. Tình hình tổ chức thi**

Học kỳ 1: Tổ chức thi KTHP từ ngày 30/11/2021 đến ngày 27/01/2022

Học kỳ 2: Tổ chức thi KTHP từ ngày 20/04/2022 đến ngày 15/06/2022

Tổng số lớp học phần thi KTHP: 764 lớp (HK1: 379 lớp; HK2: 385 lớp).

Số lớp học phần thi KTHP theo các hình thức:

- Học kỳ 1: trắc nghiệm 259 (đạt tỷ lệ 83,01%); tự luận 47 (đạt tỷ lệ  
15,06%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 6 (đạt tỷ lệ 1,92%).

- Học kỳ 2: trắc nghiệm 242 (đạt tỷ lệ 68,16%); tự luận 73 (đạt tỷ lệ  
20,58%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 40 (đạt tỷ lệ 11,26%).

- Tổng số phòng thi: 1.298 phòng (HK1: 593 phòng; HK2: 705 phòng).

- Tổng số lượt giảng viên coi thi: 2.602 lượt (HK1:1.186 lượt; HK2:1.416  
lượt).

- Tổng số lượt sinh viên đủ điều kiện dự thi: 51.111 lượt (HK1:24.162 lượt;  
HK2: 26.949 lượt)

- Số lượt sinh viên vắng thi: 569 lượt (HK1: 300 lượt ; HK2: 269 lượt).

- Giải quyết thi lại: 141 sinh viên (HK1: 63 sinh viên ; HK2: 78 sinh viên).

- Sinh viên vi phạm quy chế thi và quy định phòng thi: 12 sinh viên.

- Học kỳ 1: đình chỉ 08 sinh viên, cảnh cáo 01 sinh viên.

- Học kỳ 2: đình chỉ 03 sinh viên.

#### **2. Chất lượng lớp học phần**

##### **2.1. Chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2021-2022**

Tổng số lớp học phần: 464 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 28.454 lượt

Đổi sánh chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2021-2022 so với chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2020-2021:

TT	Xếp loại	HK1 (2021-2022)		HK1(2020-2021)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rót)	1.439	5,06%	1.537	6,61%	Giảm 1,55%
2	Trung bình - yếu	2.361	8,30%	3.940	8,64%	Giảm 3,06%
3	Trung bình	7.402	26,01%	7.084	30,45%	Giảm 4,44%
4	Khá	11.627	40,86%	6.832	29,37%	Tăng 11,49%
5	Giỏi	5.625	19,77%	3.871	16,64%	Tăng 3,13%
<b>Tổng</b>		<b>28.454</b>	<b>100%</b>	<b>23.264</b>	<b>100%</b>	

Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu HK1 năm học 2020-2021 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên: yếu (rót), trung bình - yếu và trung bình đều giảm.
- Tỷ lệ sinh viên: khá, giỏi tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu kém từ 30% trở lên: 5 lớp (giảm 6 lớp so với HK1 năm học 2020-2021).

## 2.2. Chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2021-2022:

Tổng số lớp học phần: 464 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 26.949 lượt

Đổi sánh chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2021-2022 so với chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2020-2021:

TT	Xếp loại	HK2 (2021-2022)		HK2(2020-2021)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rót)	1.962	7,28%	1.653	7,47%	Giảm 0,19%
2	Trung bình - yếu	4.820	17,89%	3.677	16,61%	Tăng 1,67%
3	Trung bình	8.207	30,45%	6.515	29,44%	Tăng 1,02%
4	Khá	8.222	30,51%	6.551	29,60%	Tăng 0,91%
5	Giỏi	3.738	13,87%	3.735	16,88%	Giảm 3,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>26.949</b>	<b>100%</b>	<b>22.131</b>	<b>100%</b>	

Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu HK2 năm học 2020-2021 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên: yếu (rót) có giảm nhưng chỉ mức 0.19%, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên giỏi giảm hơn 3%.
- Tỷ lệ sinh viên: trung bình – yếu, trung bình, khá đều tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu (rót) từ 30% trở lên là 16 lớp (tăng 9 lớp so với HK2 năm học 2020-2021), tỷ lệ sinh viên yếu (rót) ở các lớp này tăng cao so với cùng kỳ.

### 2.3. Chất lượng lớp học phần năm học 2021-2022:

Tổng số lớp học phần: 928 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 55.403 lượt

Đối sánh chất lượng lớp học phần năm học 2021-2022 so với chất lượng lớp học phần năm học 2020-2021:

TT	Xếp loại	Năm học (2021-2022)		Năm học (2020-2021)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rót)	3.401	6,14%	3.190	7,03%	Giảm 0,98%
2	Trung bình - yếu	7.181	12,96%	7.617	16,78%	Giảm 3,82%
3	Trung bình	15.609	28,17%	13.599	29,96%	Giảm 1,79%
4	Khá	19.849	35,83%	13.383	29,48%	Tăng 6,35%
5	Giỏi	9.363	16,90%	7.606	16,76%	Tăng 0,14%
<b>Tổng</b>		<b>55.403</b>	<b>100%</b>	<b>45.395</b>	<b>100%</b>	

Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu năm học 2020-2021 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên yếu (rót), trung bình - yếu, trung bình đều giảm
- Tỷ lệ sinh viên trung bình, khá, giỏi đều tăng so với năm học trước.
- Số lớp học phần có tỷ lệ yếu kém từ 30% trở lên: 21 lớp (tăng 03 lớp so với năm trước).

### 3. Nhận xét đánh giá

#### 3.1. Ưu điểm

Nhà trường tổ chức thành công các kỳ thi kết thúc học phần trong năm học, trong đó học kỳ 1 (2021 - 2022) tổ chức thi theo hình thức trực tuyến trên hệ thống E-learning đảm bảo chất lượng học phần và góp phần phòng chống dịch Covid-19. Giảng viên coi thi và sinh viên dự thi thực hiện nghiêm túc quy định tổ chức thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Các Khoa thực hiện đa dạng hóa hình thức thi (trắc nghiệm, tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận) cùng nhiều hình thức đánh giá (báo cáo, chuyên đề, đồ án...).

Tỷ lệ sinh viên xếp loại yếu (rót), trung bình - yếu, trung bình, trung bình đều giảm; Tỷ lệ sinh viên khá, giỏi đều tăng (trong đó tỷ lệ khá tăng hơn 6%) so với năm học trước.

#### 3.2. Tồn tại, hạn chế

Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu (rót) từ 30% trở lên là 21 lớp, tăng 03 lớp so với năm học 2020-2021. Bên cạnh đó tỷ lệ sinh viên yếu (rót) ở các lớp này tăng cao, có những lớp học phần tỉ lệ sinh viên yếu (rót) lên đến 89% .

#### 4. Giải pháp, đề xuất

Nhằm khắc phục hạn chế tồn tại nêu trên, Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL đề xuất một số giải pháp như sau:

Giảng viên phổ biến đầy đủ đề cương chi tiết ngay buổi học đầu tiên cho sinh viên; triển khai nghiêm túc việc điểm danh sinh viên; phối hợp cố vấn học tập và trợ lý khoa tìm hiểu nguyên nhân sinh viên vắng thi, sinh viên có kết quả học tập yếu, trung bình - yếu để hỗ trợ, tư vấn sinh viên học tập tốt hơn.

Các Khoa tiếp tục tăng cường cải tiến phương pháp giảng dạy; đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần đạt chuẩn đầu ra môn học; Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi, cập nhật, hoàn thiện giáo trình, bài giảng trong từng năm học./.

*Nơi nhận:*

- Lưu: VT, TTPCKTĐBCL.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Anh Tuấn**

### **Ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu:**

- Thống nhất với đề xuất của Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng.

- Giao lãnh đạo các đơn vị: Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế phối hợp các đơn vị rà soát, cập nhật các quy định về đào tạo, NCKH nhằm tăng cường chính sách khuyến khích giảng viên cập nhật chương trình đào tạo, đề cương học phần, xây dựng ngân hàng câu hỏi, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập.

- Giao lãnh đạo các khoa chỉ đạo Cố vấn học tập tìm hiểu kết quả học tập của sinh viên; chỉ đạo các bộ môn rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học, chuẩn đầu ra của chương trình, chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của bài học, cải tiến phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá hướng đến đạt chuẩn đầu ra.

**HIỆU TRƯỞNG** *Quoc*



**PGS.TS. Huỳnh Thanh Nhã**

